TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/01/2024
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Quang Đức

2. Ông Lê Văn Phương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thanh Thảo, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2023/TLST–HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 179/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: ông **Nguyễn Văn Ú**, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Nguyễn Thị D trình bày: bà và ông Nguyễn Văn Ú tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm tất cả các vấn đề trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay ông bà đang sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà D yêu cầu ly

hôn ông Ú. Ông bà có một người con chung là Nguyễn Tấn P (nam) sinh ngày 11/02/2008, hiện nay cháu P đang chung sống với ông Ú nên bà D thống nhất giao con chung cho ông Ú nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Phía bị đơn ông Nguyễn Văn Ú trình bày: ông đồng ý ly hôn với bà D vì tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn. Ông thống nhất giữa ông và bà D có một người con chung là cháu Nguyễn Tấn P (nam) sinh ngày 11/02/2008, ông yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn Ú xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 04, ngày 09/8/2007 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Bà D và ông Ú có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Xét mối quan hệ hôn nhân của bà D và ông Ú là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính khác biệt, ông bà không thể dung hòa được với nhau nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Bà D và ông Ú đều thống nhất tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn và thuận tình ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn Ú.

[4] Về con chung: ông bà có một người con chung là Nguyễn Tấn P (nam) sinh ngày 11/02/2008. Ông Ú yêu cầu nuôi con chung và bà D cũng đồng ý, cháu P có bản tự khai muốn sống chung với ông Ú. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của ông Ú. Ông Ú không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, bà D và ông Ú thống nhất là không có.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn Ú.

- *Về con chung:* giao Nguyễn Tấn P (nam) sinh ngày 11/02/2008 cho ông Ú trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà D, không ai được quyền ngăn cản

- *Về tài sản chung, nợ chung:* không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà D nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu 0006045 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã H;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa